TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **05**/2022/QĐST-DS	*Quận 4, ngày 18 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Bảo Trân;

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 448/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Nguyễn Quốc H, sinh năm 1967
Địa chỉ: X, Phường 12 (nay là Phường 13), Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955;
Nơi cư trú cuối cùng: X, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
2. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1951.
Thường trú: Phường 01, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.
3. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1957
Thường trú: phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960
Thường trú: X Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
5. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1964
Thường trú: Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
6. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1966
Thường trú: Phường 2, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

(các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 11/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu- ông Nguyễn Quốc H trình bày: Anh của ông tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 sống độc thân (không lập gia đình) không nhận ai làm con nuôi, sống tại địa chỉ X, phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn T có cha là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1919 (mất ngày 18/8/1994) theo giấy chứng tử số 25, quyển số 01/1994 do UBND Phường 12, Quận 4 cấp và mẹ là bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1929 (mất ngày 17/9/1987) theo giấy chứng tử số 103, quyển số 01/1987 do UBND phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà S có 08 người con: ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1951; ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1957; bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960; bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1964; bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1966; ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1967; ông Nguyễn Thanh E, sinh năm 1969 (Mất ngày 18/5/1994) .

Năm 1978 ông T đi nghĩa vụ quân sự đến năm 1982 trở về nhà sinh sống và được nhập hộ khẩu, nhưng do không có công ăn chuyện làm nên ông đã bỏ nhà đi từ năm 1982 đến năm 1996 (dù cha chết năm 1994 và mẹ chết 1987 ông vẫn không về dự đám tang). Thời gian này Công an Quận 4 đã cắt khẩu ông T vì không có mặt tại địa phương. Đến năm 1996 ông T có trở về làm đơn xin nhập khẩu nhưng Công an phường 12 và Công an Quận 4 không chấp nhận. Ông T lại tiếp tục bỏ nhà đi, từ đó đến nay không liên lạc và tin tức gì của ông T. Dù nhiều lần gia đình tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì.

Nay ông Nguyễn Quốc H làm đơn yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân Quận 4 tuyên bố ông Nguyễn Văn T sinh năm 1955 đã chết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H; bà Nguyễn Thị D; bà Nguyễn Thị P cùng thống nhất với yêu cầu của ông Nguyễn Quốc H, tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 là đã chết để bổ túc hồ sơ khai di sản thừa kế.

Tại phiên họp:

Ông Nguyễn Quốc H, ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị HHạnh; bà Nguyễn Thị D; bà Nguyễn Thị P có đơn xin giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T là người đã chết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4*:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền và tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quốc H tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; Nơi cư trú cuối cùng: X, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh là người đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 4 nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Quốc H yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn T là người đã chết theo quy định tại Khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu là ông T có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 4 nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4 theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 35 và Điểm b Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Quốc H, ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H; bà Nguyễn Thị D; bà Nguyễn Thị P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Văn T có cha là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1919 (mất ngày 18/8/1994) theo giấy chứng tử số 25, quyển số 01/1994 do UBND Phường 12, Quận 4 cấp và mẹ là bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1929 (mất ngày 17/9/1987) theo giấy chứng tử số 103, quyển số 01/1987 do UBND phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà S có 08 người con: ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1951; ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1957; bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960; bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1964; bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1966; ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1967; ông Nguyễn Thanh E, sinh năm 1969 (Mất ngày 18/5/1994, Giấy chứng tử số 15 do UBND Phường 12, Quận 4 cấp ngày 19/5/1994) .

Năm 1978 ông T đi nghĩa vụ quân sự đến năm 1982 trở về nhà sinh sống và được nhập hộ khẩu, nhưng do không có công ăn chuyện làm nên ông đã bỏ nhà đi từ năm 1982 đến năm 1996 (dù cha chết năm 1994 và mẹ chết 1987 ông vẫn không về dự đám tang). Thời gian này Công an Quận 4 đã cắt khẩu ông T vì không có mặt tại địa phương. Đến năm 1996 ông T có trở về làm đơn xin nhập khẩu nhưng Công an phường 12 và Công an Quận 4 không chấp nhận. Ông T lại tiếp tục bỏ nhà đi, từ đó đến nay không liên lạc và tin tức gì của ông T. Dù nhiều lần gia đình tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì.

Ông Nguyễn Quốc H là em ruột của ông Nguyễn Văn T nên ông H có quyền yêu cầu tuyên bố ông T là đã chết.

Căn cứ lời khai của ông H, ông A, bà B, bà H; bà D; bà P đều xác định ông Nguyễn Văn T bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1996 cho đến nay không có tin tức.

Căn cứ kết quả xác minh ngày 25/10/2021 của Công an Phường 12 (nay là Phường 13), Quận 4 có nội dung *"Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 không có đăng ký thường trú, tạm trú hay thực tế cư trú tại địa chỉ X, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh"*.

Căn cứ công văn số 466/CAQ4 (QLHC) ngày 08/11/2021 của Công an Quận 4 có nội dung *"Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 trước có hộ khẩu*

thường trú tại X, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Ngày 26/9/1996 bị xóa khẩu vắng mặt ở địa phương không rõ lý do. Trong hồ sơ tàng thư không thể hiện thông tin xin nhập lại hộ khẩu vào địa chỉ X, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh của ông Nguyễn Văn T kể từ thời điểm bị xóa khẩu. Hiện nay không có tên trong sổ hộ khẩu số 31030012771". Như vậy, có cơ sở xác định nơi cư trú cuối cùng của ông T là *X, Phường 12 (nay là Phường 13), Quận 4, TP. Hồ Chí Minh*.

Ngày 02/4/2021, Tòa án nhân dân Quận 4 đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông Nguyễn Văn T và đã thực hiện việc đăng tin trên báo Thanh Niên, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam (cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, đã hết thời hạn 04 tháng thực hiện thông báo nhưng vẫn không có tin tức xác thực ông T là còn sống.

Căn cứ vào Điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự thì người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp người đó đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó, việc ông H yêu cầu tuyên bố ông T đã chết là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận. Ngày chết của ông Nguyễn Văn T được xác định là ngày 01/01/2002.

[3] Về lệ phí: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Quốc Hưng phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm b Khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372, khoản 2 Điều 388 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016; Điểm d khoản 1 Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017; Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Quốc H:

Tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; Nơi cư trú cuối cùng: *X Phường 12 (nay là Phường 13), Quận 4, TP. Hồ Chí Minh* là người đã chết.

Ngày chết của ông Nguyễn Văn T là ngày 01/01/2002.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông T được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông T được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của ông T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0036122 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Ông H đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Thị Bảo Trân